

Số: 18/2022/QĐST-HNGĐ

Quận 3, ngày 14 tháng 01 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 717/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2021, về việc “Ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Ông Trần Đăng N, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Trần Mai, Khu phố 5, phường T, quận B, Thành phố H.

Bị đơn: Bà Phạm Thùy L, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Trần Mai, Khu phố 5, phường T, quận B, Thành phố H.

Địa chỉ tạm trú : Nguyễn Thị Minh Khai, Phường N, Quận B, Thành phố

H.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Ông Trần Đăng N và bà Phạm Thùy L tự nguyện đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 97 do Ủy Ban Nhân Dân Phường T, Quận M, Thành phố H, cấp ngày 10 tháng 10 năm 2011.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Trần Đăng N và bà Phạm Thùy L.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Đăng N và bà Phạm Thùy L thuận tình ly hôn.

b. Về con chung: Ông Trần Đăng N và bà Phạm Thùy L có 01 (một) người con chung là Trần Cát M, sinh ngày 15 tháng 6 năm 2012.

Giao bà Phạm Thùy L trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Cát M, sinh ngày 15 tháng 6 năm 2012. Ông Trần Đăng N có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng (năm triệu đồng), Thực hiện từ khi bản án hoặc Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con thành niên.

Kể từ ngày bà Phạm Thùy L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Trần Đăng N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ cấp dưỡng cho con thì hàng tháng ông Trần Đăng N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Ông Trần Đăng N có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với mẹ, cha; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người kia. Vì lợi ích của con, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng cho con.

c. Về tài sản chung: Ông Trần Đăng N và bà Phạm Thùy L không yêu cầu Tòa án giải quyết việc phân chia tài sản chung và nợ chung.

d. Về án phí: Ông Trần Đăng N tự nguyện chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) và phí cấp dưỡng nuôi con 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng), nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0006771 ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 3. Ông Trần Đăng N đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự..

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND Quận 3;
- Chi cục THA Dân sự Quận 3;
- UBND Phường T, Quận 1,
- Các đương sự;
- Lưu: VP, Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trịnh Thị Hoa